

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT THIẾT BỊ MÁY CẮT MAY NGANG TỰ ĐỘNG

A. YÊU CẦU CHUNG

Stt	Hạng mục	Thông số kỹ thuật - may khăn mặt (F)	Ghi chú
1	Sản phẩm	Khăn bông (terry towel)	
2	Chỉ may	20/3, 40/2, 50/3 Cotton hoặc PE	
3	Trọng lượng khăn	190g - 600g/m ²	
4	Kích thước ngang của khăn	Từ 20cm đến 50cm	
5	Kích thước dọc của khăn	Từ 30cm đến 128cm	
6	Kiểu may	Lock stitch	
7	Mật độ mũi may (seam pitch)	1.8- 3.5mm/stitch	
8	Back stitch length (lại mũi)	1-1.5cm	
9	Chiều rộng đầu khăn (hem width)	10mm - 25mm	
10	Khoảng trống đầu khăn - Từ chân bông của khăn trước đến chân bông của khăn sau (Fret Length)	74mm - 500mm (may được khăn đầu trống)	
11	Bộ cấp nhãn	01	
12	Số lượng gắn nhãn	01	
13	Chất liệu nhãn	Nhãn dệt, sateen, nyloncros, giấy	
14	Chỉ thừa đầu khăn	Max 5mm	
15	Loại nhãn/ Kích thước nhãn	- Nhãn vòng (loop) Ngang : 10 - 60mm Dài : 10 - 170mm	
		- Nhãn phẳng (Flag) Ngang : 10 - 60mm Dài : 10 - 170mm	
16	Vị trí gắn nhãn	Gắn nhãn đuôi khăn bên trái	
17	Bộ cấp nhãn		
17.1	<i>Qui cách gắn nhãn</i>	1 đầu khăn	
17.2	<i>Cơ cấu cấp nhãn</i>	Dạng cuộn (roll)	
18	Công kết nối máy tính	RJ 45	
19	Lưu trữ dữ liệu vận hành máy	Có	
20	Phần mềm kết nối máy trung tâm	Có	
21	Điện áp	- 1 pha 220v 50Hz	
		- 3 pha 380v 50Hz	